

Bản án số: 06/2021/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 01 - 2021

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoài Phong

Bà Nguyễn Kim Kết

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Chí Đệ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 15 tháng 01 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 588/2020/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 01 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Tú T , sinh năm 1999

Cư trú tại: Ấp Nam Chánh, xã N , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Trần Bình Y , sinh năm 1998.

Cư trú tại: Ấp Tấn Ngọc Đ , xã Ngọc C , huyện Đ , tỉnh C . (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2020 trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Huỳnh Tú T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Y chung sống vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, mâu thuẫn vợ chồng xảy ra thường xuyên và anh Y có hành vi bạo lực với chị nhiều lần dẫn đến cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng anh Y không khắc phục từ đó dẫn đến vợ chồng ly thân hơn 02 năm nay. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Y nên yêu cầu được ly hôn với anh Y .

- *Tại văn bản trình bày ý kiến đề ngày 23/12/2020 bị đơn anh Trần Bình Y trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị T kết hôn vào năm 2017, không có đăng ký kết hôn. Sau thời gian vợ chồng chung sống phát sinh mâu thuẫn do quan điểm sống khác biệt. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên hòa giải, hàn gắn nhưng không khắc phục được. Nay chị T yêu cầu ly hôn với anh, anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị T và anh Y xác định không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về tố tụng:* Chị Huỳnh Tú T là nguyên đơn và anh Trần Bình Y là bị đơn trong vụ án có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T và anh Y.

[2] *Về quan hệ hôn nhân.* Chị T với anh Y chung sống với nhau vào năm 2017, hôn nhân tự nguyện, không có đăng ký kết hôn và đến nay anh chị chưa đăng ký kết hôn theo quy định nên quan hệ hôn nhân của anh chị không có giá trị pháp lý theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị T cho rằng, quá trình chung sống vợ chồng thường bất đồng quan điểm, dẫn đến xảy ra nhiều mâu thuẫn và hiện vợ chồng đã ly thân. Nay, chị Trinh yêu cầu được ly hôn với anh Yên và anh yên đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T. Do chị T với anh Yên chung sống với nhau trong thời gian dài, mặc dù đủ điều kiện kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Luật Hôn nhân và gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình không công nhận chị T với anh Y là vợ chồng.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ: Chị T và anh Y xác định không có.

[4] *Án phí dân sự sơ thẩm:* Tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định: Trong vụ án ly hôn thì nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm, không phụ thuộc vào việc Tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Do đó, chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Tú T .

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Huỳnh Tú T với anh Trần Bình Y là vợ chồng.

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 001164 ngày 18/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi; chị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình.

Chị Huỳnh Tú T và anh Trần Bình Y có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Dương sự;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Giang Nam

